| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HÒA BÌNH**<br>**TỈNH HOÀ BÌNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 18/2021/DS-ST
Ngày: 11/10/2021
*(V/v: tranh chấp hợp đồng tín dụng*)

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH, TỈNH HOÀ BÌNH

**** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Lan Hương
- Các Hội thẩm nhân dân: ông Phạm Quốc Trung, bà Phạm Thị Nga
- Thư ký phiên toà: bà Bùi Thái Bình
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hòa Bình, tỉnh Hoà Bình tham gia phiên toà: bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 11/10/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hòa Bình, tỉnh Hoà Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 55/2017/ TLST-DS ngày 14/11/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2021/QĐXXST-KDTM ngày 22/9/2021 và các quyết định tạm đình chỉ, tiếp tục giải quyết vụ án dân sự - về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* giữa:

***1***. ***Nguyên đơn***: Ngân hàng B;

Địa chỉ: số 25, phố V, quận K, Hà Nội.

Người được ủy quyền khởi kiện: Ngân hàng B - Chi nhánh Hòa Bình.

Địa chỉ: Đường T, Phường H, Tp Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng B - Chi nhánh Hòa Bình: ông Lương Quang M, Giám đốc.

Văn bản ủy quyền (thường xuyên) số: 8595/QĐ - B ngày 28/10/2016.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: ông Nguyễn Thanh T1, Giám đốc Phòng giao dịch P.

Văn bản ủy quyền số 348/QĐ - B - HB, ngày 20/7/2021.

Ông Nguyễn Thanh T có mặt.

***2. Bị đơn***: bà Đặng Thúy H1, sinh năm 1975;

HKTT: Tổ 17 cũ (Tổ 11 mới), Phường P, Tp Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Nơi cư trú cuối cùng: Tổ 28 cũ (Tổ 16 mới), Phường P, Tp Hòa Bình.

Bà H1 vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

***3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***: ông Đặng Ngọc X, sinh năm 1960; HKTT: Tổ 17 cũ (Tổ 11 mới), Phường P, Tp Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Địa chỉ nơi cư trú hiện nay: số 32, đường T2, Tổ 18, phường P, Tp Hòa Bình.

Ông X vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

**1. Theo đơn khởi kiện và bản khai trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:**

Ngân hàng B có cho bà Đặng Thúy H1, có địa chỉ nơi cư trú cuối cùng ở Tổ 28 cũ, nay sát nhập là Tổ 16, phường P, Thành phố Hòa Bình vay số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng), thời hạn vay 60 tháng. Mục đích: vay tiêu dùng. Khoản vay theo tín chấp, nguồn trả nợ được xác định trong thủ tục vay vốn là: bà H1 tại thời điểm vay vốn là công chức làm việc chính thức tại UBND Thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, có nguồn thu nhập để trả nợ từ lương, có xác nhận, đóng dấu của cơ quan.

Thỏa thuận cụ thể trong Hợp đồng tín dụng số 01/2017/2025225 ngày 10/5/2017: lãi suất cho vay trong hạn kỳ đầu tiên 12%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; kế hoạch trả nợ hàng tháng: định kỳ vào ngày 25 hàng tháng, trong đó số tiền trả gốc hàng tháng là 5.000.000đ/tháng; kỳ trả nợ đầu tiên là 25/6/2017. Ngoài ra Hợp đồng tín dụng còn có văn bản quy định về điều kiện, điều khoản đính kèm Hợp đồng tín dụng, ghi nhận về: lãi suất cho vay trong hạn được thả nổi theo quy định của ngân hàng B Hòa Bình trong từng thời kỳ nhưng không vượt quá quy định chung của Ngân hàng B và Ngân hàng Nhà nước; rút vốn vay, trả nợ gốc, nợ lãi; biện pháp bảo đảm tiền vay; thứ tự ưu tiên thanh toán, sự kiện vi phạm, sự kiện bất khả kháng; điều khoản chung; quyền nghĩa vụ của bên vay, của Ngân hàng B.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà H1 đã được giải ngân nhận tiền vay 300.000.000đ, bà H1 có trả nợ được hai kỳ:

- Ngày 30/6/2017: trả 5.000.000.000đ tiền gốc và 4.635.616đ tiền lãi;
- Ngày 26/7/2017: trả 5.000.000.000đ tiền gốc và 2.819.179đ tiền lãi;
- Tổng gốc đã trả: 10.000.000đ; tổng lãi đã trả: 7.454.795đ.

Tháng 8/2017 bà H1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng B (Chi nhánh Hòa Bình) đã đốc thúc nhiều lần nhưng bà H1 không trả được thêm đồng nào. Từ ngày 25/8/2017, khoản vay của bà H1 bị tính lãi quá hạn.

Hiện tại dư nợ gốc tạm tính hết ngày 20/07/2021 là 290.000.000đ và dư nợ lãi là 166.944.657đ (trong đó lãi trong hạn là: 138.915.616đ; lãi quá hạn là: 28.029.041đ). Số tiền gốc và lãi đã trả đều do bà H1 trả nợ.

Sau đó, Ngân hàng được biết bà H1 có nợ nhiều khoản nợ khác nữa, bị các cơ quan pháp luật xử lý hình sự và bị Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình tuyên án phạt tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; theo thông tin Ngân hàng nắm được thì bà H1 đang chấp hành án tại Trại giam T.X, Hà Nội. Địa chỉ cư trú cuối cùng của bà H1 theo hồ sơ vay vốn thể hiện như nêu trên là: Tổ 28 cũ, nay sát nhập là Tổ 16,

phường P, Thành phố Hòa Bình.

Nay Ngân hàng B yêu cầu: bà H1 là người đứng tên hồ sơ vay vốn, trong hợp đồng tín dụng, văn bản quy định về điều kiện, điều khoản đính kèm Hợp đồng tín dụng, bảng kê rút vốn ngày 10/5/2017 phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng B.

Việc bà H1 vắng mặt do đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam, Ngân hàng B đề nghị Tòa án có biện pháp thu thập chứng cứ đối với phía bà H1 để giải quyết vụ kiện; đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nữa mà đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

**2. Đối với bị đơn bà Đặng Thúy H1:**

Ngày 18/8/2021, Tòa án nhân dân Thành phố Hòa Bình đã ban hành Văn bản số 84/2021/CV-TA đề nghị Trại giam T.X, có địa chỉ: xã X1, huyện T.O, Thành phố Hà Nội - nơi bà H1 đang chấp hành án phạt tù (Tại Đội 10, phân trại số 3) tống đạt cho bà H1 toàn bộ bản sao đơn khởi kiện, các tài liệu thể hiện việc vay tiền Ngân hàng B - khoản vay tại Chi nhánh Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình như: hợp đồng tín dụng, biểu kê trả tiền và dư nợ, thông báo về việc thụ lý vụ án, quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án, quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng, quyết định tiếp tục giải quyết vụ án dân sự, bản tự khai ý kiến của Ngân hàng B, đơn đề nghị tiếp tục giải quyết vụ án của Ngân hàng B; biên bản xác minh ghi ý kiến ông Đặng Ngọc X, xác minh về địa chỉ nơi cư trú, Hộ khẩu của bà H1. Bà H1 đã có bản tự khai gửi từ Trại giam T.X đến Tòa án nhân dân Thành phố Hòa Bình với nội dung:

Bà H1 xác nhận đã nhận được các tài liệu, chứng cứ và văn bản tố tụng nêu trên. Bà H1 thừa  nhận có vay của Ngân hàng B, tại Chi nhánh Hòa Bình số tiền gốc - giải ngân ban đầu là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng); bà H1 đã trả được 2 kỳ theo hợp đồng tín dụng với số tiền gốc là 10.000.000đ (Mười triệu đồng) và số tiền lãi là 7.454.795đ; biểu kê trả nợ và dư nợ của Ngân hàng B là đúng với thực tế. Số tiền vay nêu trên, bà H1 khai chồng bà là ông Đặng Ngọc X có biết nhưng không được sử dụng, chi tiêu. Hiện tại bà H1 đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam T.X, Hà Nội, với thời gian còn lại phải chấp hành án là: 4 năm 8 tháng 12 ngày. Hoàn cảnh kinh tế, gia đình rất khó khăn, không còn tài sản gì, chồng phải một mình nuôi con, không thể trả nợ Ngân hàng B thay cho bà H1 được. Do vậy bà H1 đề nghị Ngân hàng B xem xét, xóa nợ lãi cho bà H1, còn số nợ gốc 290.000.000đ (Hai trăm chín mươi triệu đồng) bà H1 cam kết sau khi hết hạn chấp hành án trở về địa phương làm ăn sinh sống sẽ trả cho Ngân hàng. Bà H1 khẳng định lời trình bày của bà H1 là đúng sự thực nhưng không có tài liệu, chứng cứ gì để giao nộp cho Tòa án để chứng minh. Do thời gian chấp hành án còn lâu nên bà H1 có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt bà H1.

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Ngọc X trình bày:**

Ông X với bà Đặng Thúy H1 là quan hệ hôn nhân vợ - chồng; có một con chung duy nhất là con trai, hiện đang học Đại học; vợ ông là bà Đặng Thúy H1 đang chấp hành án phạt tù tại trai giam T.X, Hà Nội, đến nay đã được khoảng 3 - 4 năm. Trong cuộc sống, ông X và bà H1 về kinh tế độc lập, ông X làm nghề sửa chữa xe

máy; công việc của bà H1 như thế nào ông X không can thiệp, không quan tâm. Sau khi khi kết hôn, vợ chồng ở nhà đất bố mẹ ông X (là nhà gốc của gia đình), sau đó bán đi mua vào Tổ 28 (cũ), Phường P, Thành phố Hòa Bình nhưng vì nợ nần nên lại phải bán nốt để trả nợ. Hiện tại, hai bố con ông cũng không có nhà ở, cô em gái của ông đang phải cho hai bố con ở nhờ tại số nhà 32, Đường T2, Tổ 18, Phường P, Thành phố Hòa Bình. Đối với khoản nợ Ngân hàng B đang khởi kiện, bà H1 vay tiền, sử dụng như thế nào thì ông không biết, không tham gia vào việc vay tiền đó. Hiện tại vì hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, ông X chỉ có nghề sửa xe máy để duy trì cuộc sống của hai bố con, lại phải lo cho con đang học Đại học, không có khả năng kinh tế. Ông X đề nghị bà H1 vay tiền Ngân hàng B thì tự bà H1 có nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng B.

Tại phiên tòa, Đại diện Ngân hàng B tham gia tố tụng giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hòa Bình tuyên buộc bà Đặng Thúy H1 phải trả nợ cho Ngân hàng B. Cụ thể:

- Nợ gốc là: 290.000.000đ

- Từ ngày 21/7/2021 số tiền lãi đã phát sinh theo quy định của Ngân hàng B - do vậy nợ lãi phải trả tính đến ngày xét xử sơ thẩm hôm nay 11/10/2021 là: 178.043.835đ (bao gồm lãi trong hạn là: 146.733.698đ, lãi quá hạn là: 31.310.137đ); kèm theo lãi của ngày kế tiếp theo, theo mức lãi thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi tất toán xong khoản nợ. Việc bà H1 đề nghị Ngân hàng B xem xét xóa nợ lãi, chỉ có thể xem xét tại thời điểm bà H1 thực hiện trả nợ.

**4. Những nội dung thống nhất, không thống nhất:**

** Nội dung thống nhất:*

- Ngân hàng B và bà Đặng Thúy H1 đều trình bày thống nhất về khoản nợ đã vay, về hợp đồng tín dụng, bảng kê trả nợ, dư nợ gốc và dư nợ lãi.

- Các đương sự đều nhất trí về các tài liệu, chứng cứ Tòa án đã công khai, nhất trí các văn bản tố tụng Tòa án đã tống đạt.

- Bà H1, ông X khai thống nhất về việc ông X không đươc sử dụng, chi tiêu số tiền vay Ngân hàng B.

- Các đương sự đều không có tài liệu, chứng cứ chứng minh việc sử dụng tiền vay vào nhu cầu thiết yếu của gia đình.

** Nội dung không thống nhất:*

- Bà H1 đề nghị Ngân hàng B xem xét xóa nợ lãi và bà bà H1 có trách nhiệm, nghĩa vụ trả cho Ngân hàng B số tiền gốc 290.000.000đ sau khi chấp hành xong án phạt tù về địa phương.

- Ngân hàng có ý kiến việc bà H1 đề nghị chỉ có thể xem xét tại thời điểm bà H1 thực hiện trả nợ.

**5. Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân:**

**/ Về tố tụng:* Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã bảo đảm đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại Điều

28, 35, 39, 70, 71,72, 73, 93, 97, 196, 208, 203, 211, 227, 228, 239 đến Điều 263 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

**/ Về nội dung vụ án:* qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của đương sự có mặt tại phiên toà, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hòa Bình nhận thấy:

Giấy đề nghị vay vốn ngày 10/5/2017 có mục người liên quan là chồng bà H1 ông Đặng Ngọc X ký, nhưng tại Hợp đồng tín dụng số 01/2017/2025225/HĐTD lại do một mình bà H1 ký bên vay. Quá trình tiếp cận công khai chứng cứ ngày 10/9/2021 về phía Ngân hàng nhất trí do thời gian đã lâu đến nay Ngân hàng cũng chưa xác định được chữ viết " *Đặng Ngọc X*" trong giấy đề nghị vay vốn của bà H1 ở mục : " *Người liên quan*"; Ngân hàng cũng không yêu cầu giám định, Đồng thời chỉ yêu cầu bà Đặng Ngọc H1 là người đứng tên trong hợp đồng tín dụng có nghĩa vụ phải trả số tiền vay trên, phù hợp với biên bản lấy lời khai của bà Đặng Thúy H1 tại Trại tạm giam T.X Hà Nội ( BL 112). Bà H1 thừa nhận số tiền trên ông X không được sử dụng, chi tiêu. Quá trình giải quyết nguyên đơn, người có quyền lợi liên quan cũng không cung cấp được tài liệu nào để chứng minh việc bà H1 vay tiền là nhằm mục đích sử dụng vào nhu cầu thiết yếu của gia đình.

Từ những nhận định trên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng Điều 357, Điều 463, Điều 468 - Bộ luật dân sự 2015, Điều 91 Luật tổ chức tín dụng - chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng B Chi nhánh Hòa Bình buộc bà Đặng Thúy H1 phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng B khoản vay tại Chi nhánh Hòa Bình tổng số tiền gốc: 290.000.000đ và số tiền lãi phát sinh.

Về án phí: đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bà Đặng Thúy H1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

**[1] Về quyền khởi kiện, quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết và thời hiệu:**

Ngân hàng B có chức năng hoạt động tín dụng, cho vay vốn theo quy định của pháp luật. Ngày 10/5/2017, giữa Ngân hàng B và bà Đặng Thúy H1 ký kết hợp đồng tín dụng (cho vay vốn) sử dụng vào mục đích tiêu dùng. Việc bà H1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của Ngân hàng; Ngân hàng có quyền khởi kiện ra Tòa án giải quyết - được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng; phù hợp với quy định tại Khoản 3, Điều 26 và Điều 186 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Thời điểm bà H1 vi phạm nghĩa vụ hợp đồng là tháng 8/2017, đơn khởi kiện cảu Ngân hàng đề ngày 17/10/2017, sau khi hoàn tất các thủ tục khởi kiện, được Tòa án nhân dân Thành phố Hòa Bình thụ lý vào ngày 14/11/2017. Do vậy, vụ án đáp ứng quy định về thời hiệu khởi kiện theo Điều 429 Bộ luật dân sự. Bà H1 là bị

đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại Thành phố Hòa Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hòa Bình theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 39 - Bộ luật tố tụng dân sự.

**[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự:** bà H1 đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam T.X nên việc vắng mặt của bà H1 được coi là có lý do chính đáng. Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành cấp, tống đạt hợp lệ các tài liệu, chứng cứ, văn bản tố tụng; việc giải quyết, xét xử vắng mặt bị đơn do bà H1 đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bảo đảm phù hợp các quy định tại Điều 173, 177, 178, 179, 207, 208, Khoản 3 Điều 210; Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, 254 của Bộ luật tố tụng dân sự.

**[3] Xét về nội dung vụ án:**

Hồ sơ vay vốn trong đó có hợp đồng tín dụng, bảng kê rút vốn, cam kết nguồn trả nợ - nguyên đơn Ngân hàng B xuất trình đáp ứng với quy định của pháp luật về hình thức và nội dung, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Đây là sự thỏa thuận, tự nguyện giữa các bên, không bên nào bị ép buộc. Bà Đặng Thúy H1 khi tham gia ký kết hợp đồng tín dụng và thực hiện các thủ tục liên quan đến việc vay vốn của Ngân hàng B đã nhận thức rõ về mức lãi của Hợp đồng tín dụng, quyền, nghĩa vụ phát sinh khi tham gia ký kết, thực hiện hợp đồng nên các nội dung của hợp đồng và văn bản quy định về điều kiện, điều khoản đính kèm hợp đồng tín dụng cần phải được tôn trọng. Phía Ngân hàng B đã giải ngân cho bà H1 vay vốn đúng như thỏa thuận hợp đồng; bà H1 là người ký nhận đã nhận đủ tiền gốc vay, đã thực hiện trả được một phần tiền gốc và tiền lãi. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà H1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ kỳ tháng 8/2021 và bị chuyển nợ quá hạn. Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng B là phù hợp với các quy định tại:

- Điều 463 BLDS 2015 quy định tại về Hợp đồng vay tài sản: *"Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định".*

Luật các tổ chức tín dụng ngày 16/6/2010 quy định:

- Khoản 16 Điều 4: "*Cho vay là hình thức cấp tín dụng, theo đó bên cho vay giao hoặc cam kết giao cho khách hàng một khoản tiền để sử dụng vào mục đích xác định trong một thời gian nhất định theo thỏa thuận với nguyên tắc có hoàn trả cả gốc và lãi".*

- Khoản 2 Điều 91: "*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật".*

- Điều 95: *"Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng…".*

- Điểm a Khoản 3 Điều 98 quy định Ngân hàng được: *"Cấp tín dụng dưới các hình thức cho vay"*.

Ngoài ra, tại Điều 7. Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của HĐTP - Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng pháp luật về lãi, lãi suất trong hợp đồng tín dụng:

*1. Lãi, lãi suất trong hợp đồng tín dụng do các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Luật Các tổ chức tín dụng tại thời điểm xác lập hợp đồng, thời điểm tính lãi suất.*

*2. Khi giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng, Tòa án áp dụng quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Luật các tổ chức tín dụng để giải quyết mà không áp dụng quy định về giới hạn lãi suất của Bộ luật dân sự năm 2005, Bộ luật dân sự năm 2015 để xác định lãi, lãi suất.*

Biểu kê dư nợ gốc và lịch sử trả nợ của Ngân hàng B đã được Tòa án tống đạt cho bà H1, bản thân bà H1 xác nhận số dư nợ gốc và nợ lãi như Ngân hàng kê khai. Đại diện Ngân hàng B tham gia tố tụng cam kết diễn biến lịch sử trả nợ của khách hàng, được thể hiện bằng phần mềm (tự động) trong toàn hệ thống Ngân hàng B, hoạt động theo Luật các tổ chức tín dụng và bảo đảm phù hợp quy định của pháp luật; các bảng sao kê bảo đảm tính pháp lý đã được Ngân hàng giao nộp theo Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ của Tòa án nhân dân Thành phố Hòa Bình.

Lập luận và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: tuyên nghĩa vụ trả nợ của bà Đặng Thúy H1 đối với Ngân hàng B khoản vay tại Chi nhánh Hòa Bình với số tiền dư nợ gốc và lãi phát sinh tính đến ngày xét xử sơ thẩm 11/10/2021 là: 468.043.835đ (bao gồm nợ gốc: 290.000.000đ, nợ lãi trong hạn: 146.733/698đ, nợ lãi quá hạn: 31.310.137đ).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (tức ngày 12/10/2021) bà Đặng Thúy H1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi tất toán khoản nợ là phù hợp.

Về án phí: bà Đặng Thúy H1 còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm b, Khoản 2 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội và Điểm c, mục 1.3, Khoản 1, phần II - Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326 (20.000. 000 đồng + 4% của phần giá trị tài sản có tranh chấp vượt quá 400.000.000 đồng).

Nguyên đơn Ngân hàng B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả chi phí tố tụng.

**Từ những nhận định trên;**

**Hội đồng xét xử căn cứ:**

- Khoản 3, Điều 26; Điểm a, Khoản 1, Điều 39; Điều 186; Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 429 Bộ luật dân sự 2015

- Điều 463 BLDS 2015;

- Khoản 16 Điều 4; Khoản 2 Điều 91; Khoản 1 Điều 95; Điểm a Khoản 3 Điều 98 - Luật các tổ chức tín dụng ngày 16/6/2010;

Khoản 1 Điều 147 Bộ luật TTDS; Điểm b, Khoản 2 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326;

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Chấp nhận nội dung yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Ngân hàng B. Tuyên buộc bà Đặng Thúy H1 có nghĩa vụ phải trả nợ cho Ngân hàng B khoản vay tại Chi nhánh Hòa Bình, số tiền là: **468.043.835đ** (bao gồm nợ gốc: 290.000.000đ, nợ lãi trong hạn: 146.733/698đ, nợ lãi quá hạn: 31.310.137đ).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (Tức ngày 12/10/2021) bà Đặng Thúy H1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi tất toán khoản nợ.

**2. Về án phí**: bị đơn bà Đặng Thúy H1 phải nộp **22.721.753đ (hai mươi hai triệu bảy trăm hai mốt nghìn bảy trăm năm ba đồng)** án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn Ngân hàng B không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số 0003396 ngày 14/11/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Ngân hàng B Chi nhánh Hòa Bình đại diện nhận.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử theo trình tự phúc thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo tương tự về những nội dung trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình; quyền kháng cáo của người vắng mặt (Bà H1, ông X) được tính từ ngày tống đạt hợp lệ Bản án hoặc niêm yết công khai Bản án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo quy định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh HB;*
- *VKSND Tp Hòa Bình;*
- *VKSND tỉnh HB;*
- *Các đương sự;*

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- *Chi cục THADS Tp Hòa Bình;*
- *Lưu hồ sơ.*

**Đinh Lan Hương**